

THÔNG BÁO CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVPTR ngày tháng năm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

1. Tên bên cung ứng: UBND xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi.
2. Địa chỉ: xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi.
3. Nội dung chi tiết:

TT	Bên sử dụng DVMTR	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi theo hệ số K (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]
Tổng cộng					234.200.084
I	Chi trả 06 tháng (từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2019)^(*)	234,30	210,87	852.796	89.914.596
1	Nhà máy thủy điện IaLy	234,30	210,87	364.177	38.397.049
2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	234,30	210,87	124.638	13.141.246
3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	234,30	210,87	67.089	7.073.493
4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	234,30	210,87	131.123	13.824.984
5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	234,30	210,87	44.972	4.741.645
6	Nhà máy thủy điện Plei Krông	234,30	210,87	106.713	11.251.334
7	Nhà máy thủy điện Đăk Pô Kô	234,30	210,87	14.083	1.484.847
II	Chi trả 12 tháng (từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2019)	187,99	169,19	852.796	144.285.488
1	Nhà máy thủy điện IaLy	187,99	169,19	364.177	61.615.546
2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	187,99	169,19	124.638	21.087.689

TT	Bên sử dụng DVMTR	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi theo hệ số K (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]
3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	187,99	169,19	67.089	11.350.798
4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	187,99	169,19	131.123	22.184.880
5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	187,99	169,19	44.972	7.608.893
6	Nhà máy thủy điện Plei Krông	187,99	169,19	106.713	18.054.956
7	Nhà máy thủy điện Đăk Pô Kô	187,99	169,19	14.083	2.382.726

(*) Theo các Quyết định của UBND huyện Ngọc Hồi: số 580/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019; số 586/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019. Do đó, diện tích rừng cung ứng DVMTR (234,30 ha) của UBND xã Sa Loong 06 tháng cuối năm đã chuyển cho cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn xã Sa Loong.